TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/DS-ST.
Ngày: 03/04/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**:*** Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tô Văn Đằng– Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-DSST, ngày 15 tháng 01 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2018/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Ree, số 09 Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ khối quản trị rủi ro - Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (theo văn bản ủy quyền số 80/UQ-QTRR.16, ngày 16/08/201). Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H**,** chức vụ: Nhân viên (theo văn bản uỷ quyền số 213, ngày 23/01/2017). Địa chỉ: Số 25/28 Lý Tự T, khóm 1, phường 2, thành phố S, tỉnh S.(Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ Minh L, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Lê Văn X, xã N, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2016 nguyên đơn là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H trình bày:

Vào ngày 15/01/2016 ông Võ Minh L có ký hợp đồng tín dụng số 20160115-100246-3940 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (viết tắt là Ngân hàng T) để vay số tiền 38.142.744đ với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ông L phải thanh toán cho Ngân hàng T vốn và lãi số tiền là 70.127.000đ. Thời hạn trả trong vòng 36 tháng, phương thức cho vay trả góp hàng tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.948.000đ, tháng cuối cùng trả 1.947.000đ. Sau khi vay ông L chỉ thanh toán cho Ngân hàng T được một lần số tiền là 4.000.000đ (trong này vốn là 1.05.000đ, lãi là 2.945.000đ) số tiền còn lại ông L không thực hiện đúng hợp đồng và bỏ địa phương đi cho đến nay.

Vì vậy nay Ngân hàng T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Võ Minh L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ theo hợp đồng bao gồm các khoản sau đây: Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn số tiền là 17.532.000đ, trả toàn bộ số tiền nợ gốc chưa tới hạn là 32.720.383đ. Tổng cộng hai khoản là 50.252.383đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Luận phải trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi tới hạn số tiền là 46.252.383đ (trong này vốn gốc là 37.087.744đ, lãi là 9.164.639đ).

- Đối với bị đơn ông Võ Minh L Toà án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại địa phương nhưng ông L cũng không đến Toà án để tham gia Hoà giải và tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về ý kiến của ông L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Đối với bị đơn ông Võ Minh L hiện nay đã bỏ địa đi nơi khác sinh sống mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, do đó Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Võ Minh L theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn và lãi tổng cộng là 46.252.383đ, HĐXX xét thấy:

[1] Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn ông Luận phải trả toàn bộ khoản nợ đến hạn và khoản nợ gốc chưa đến hạn số tiền tổng cộng là 46.252.383đ (trong này tiền nợ gốc là 37.087.744đ, lãi là 9.164.639đ) không yêu cầu lãi phát sinh từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2] Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Vào ngày 15/01/2016 ông Võ Minh L có ký hợp đồng tín dụng số 20160115- 100246-3940 với Ngân hàng Việt Nam T để vay số tiền 38.142.744đ với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ông L phải thanh toán cho Ngân hàng T vốn và lãi số tiền là 70.127.000đ. Sau khi vay ông L chỉ thanh toán cho Ngân hàng T được một lần số tiền là 4.000.000đ (gốc là 1.055.000đ, lãi là 2.945.000đ), số còn lại từ ngày 19/11/2016 đến nay không thanh toán thêm cho Ngân hàng T số nợ nào, do đó Ngân hàng T đã khởi kiện để yêu cầu ông L hoàn trả số nợ gốc và lãi chưa thanh toán là 46.252.383đ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thỏa thuận của hai bên tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng số số 20160115- 100246-3940, ngày 15/01/2016 thì ông Võ Minh L phải có trách nhiệm thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng T theo hợp đồng số tiền vốn là 70.127.000đ, trả góp hàng tháng như trên.Tuy nhiên sau khi vay ông Luận chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 4.000.000đ sau đó ông L bỏ địa phương đi và không thanh toán cho thêm cho Ngân hàng T số tiền nào.

[5] Việc bị đơn ông Võ Minh L không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, do bị đơn đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản nợ đến hạn là 13.532.000đ và khoản nợ chưa đến hạn là 32.720.383đ, tổng cộng số tiền là 46.252.383đ (vốn gốc là 37.087.744đ, lãi là 9.164.639đ) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[6] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là 13.532.000đ và trả toàn bộ nợ gốc chưa đến hạn số tiền là 32.720.383đ, tổng cộng hai khoản là 46.252.383đ vốn gốc là 37.087.744đ, lãi là 9.164.639đ.

[7]- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu 2.312.619đ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa kiểm phát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là xử buộc bị đơn ông Võ Minh L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền vốn và lãi là 46.252.383 đồng. Ngoài ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử vào việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 9 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Điều 463; Điều 464; Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016**.**

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

- Buộc bị đơn ông Võ Minh L phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền vốn và lãi là 46.252.383đ (Bốn mươi sáu triệu hai trăm năm mươi hai ngàn ba trăm tám mươi ba đồng). (Trong này tiền nợ gốc là 37.087.744đ, lãi là 9.164.639đ)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng (là 3,75%/tháng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.256.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng*), theo biên lai thu số 0003167, ngày 20/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Võ Minh L phải chịu là 2.312.619đ *(Hai triệu ba trăm mười hai ngàn sáu trăm mười chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn L thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải